SHS | Kiến tạo Tài chính thịnh vượng

TRIỂN VỌNG NÂNG HẠNG FTSE SECONDARY EMERGING MARKET

Tiêu Chí	Việt Nam
Thị trường và môi trường pháp lý	
Các cơ quan quản lý thị trường chứng khoán tích cực giám sát thị trường	X
Không phản đối hoặc hạn chế đáng kể hoặc các hình phạt được áp dụng đối với việc đầu tư vốn hoặc hồi hương vốn và thu nhập	X
Thị trường chứng khoán	
Môi giới- Đủ cạnh tranh để đảm bảo dịch vụ môi giới chất lượng cao	X
Chi phí giao dịch hợp lý và cạnh tranh	X
Minh bạch- thông tin sâu về thị trường/khả năng hiển thị báo cáo giao dịch kịp thời	X
Thanh toán, bù trừ và lưu ký	
Cách giải quyết và các chi phí đi kèm với giao dịch thất bại	Hạn chế
Chu kỳ thanh toán (DvP)	T+2
Trung tâm lưu ký chứng khoán	X
Lưu ký- Đủ cạnh tranh để đảm bảo dịch vụ lưu ký chất lượng cao	X

Về Tiêu Chí Nâng Hạng

Hiện tại Việt Nam đã đáp ứng được 7/9 tiêu chí để nâng hạng từ FTSE Frontier Market lên FTSE Secondary Emerging Market. 2 tiêu chí chưa đáp ứng:

1, Non-Prefunding: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 68/2024 và đã đi vào hoạt động từ 2/11, hiện công ty chứng khoán đã được phép nhận lệnh mua, dù tài khoản không đủ 100% giá trị lệnh, dựa trên mức ký quỹ thỏa thuận trong hợp đồng.

2, Vấn đề "các giao dịch thất bại và việc xử lý" thì FTSE xem xét quy trình & cách xử lý các giao dịch thất bại. VDSC đang nghiên cứu và đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nghị định 155/2020/NĐ-CP để thành lập CCP, và từ CCP sẽ phòng ngừa được rủi ro thanh toán cho TTCK cơ sở theo thông tư 119/2020/TT-BTC.

Kết luận:

Tiêu chí thứ nhất chúng ta có thể đợi kỳ đánh giá quý I/2025. Tiêu chí thứ hai cần đợi đến kỳ đánh giá quý II/2025 và sớm nhất cũng như khả thi nhất thì sẽ nâng hạng được vào kỳ đánh giá tháng 9/2025. Nhưng cần phải rút ngắn thời gian mở tài khoản cho khách nước ngoài (hiện có tài khoản mất tới 9 tháng mới mở xong), thay vì mất rất nhiều thời gian như hiện tại.

Về Triển Vọng Nâng Hạng

Tại hội nghị về phát triển thị trường chứng khoán ở Quảng Nam, Bộ trưởng Tài chính Nguyễn Văn Thắng cho biết, các cơ quan chức năng đang cố gắng giải quyết các vấn đề còn tồn đọng để giúp doanh nghiệp huy động vốn dễ hơn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài. Mục tiêu là hoàn thiện các tiêu chí để thị trường chứng khoán Việt Nam sớm được nâng hạng lên thị trường mới nổi.

Ngày 05/12/24 trước đó, tại hội nghị của Bloomberg Businessweek Vietnam, bà Wanming Du, Giám đốc chính sách chỉ số của FTSE Russell cho biết trọng tâm sẽ là xem xét trải nghiệm thực tế của nhà đầu tư quốc tế.

Về triển vọng, tại cuộc họp với SSC ngày 5/11/24, đại diện Morgan Stanley cho rằng trường hợp thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng từ cận biên lên mới nổi có thể giúp thu hút 800 triệu USD từ các nhà đầu tư thụ động sử dụng bộ chỉ số FTSE, và 2 tỉ USD từ các nhà đầu tư thụ động dùng bộ chỉ số khác. Đồng thời, khi thị trường nâng hạng, các quỹ chủ động sẽ tham gia tích cực hơn, dự kiến sẽ có khoảng 4-6 tỉ USD vào Việt Nam. Nguồn: tại Đây.

Về các cổ phiếu tiềm năng khi Việt Nam được nâng hạng

Với các quỹ chủ động, mỗi quỹ đều sẽ có những tiêu chí đặc thù riêng, nhưng nhìn chung vẫn sẽ là những tiêu chí về Vốn hóa thị trường, tính thanh khoản, free-float và room cho nhà đầu tư ngoại.

Phương pháp luận của chúng tôi sẽ tập trung vào các tiêu chí của rổ chỉ số FTSE Emerging Market khi Việt Nam được nâng hạng, từ đó các quỹ thụ động sẽ mô phỏng theo cũng như thu hút dòng tiền đầu tư trên thị trường khi các tổ chức cùng nghiên cứu.

Index Characteristics

Attributes	FTSE Emerging
Number of constituents	2226
Net MCap (USDm)	7,550,838
Dividend Yield %	2.77
Constituent Sizes (Net MCap USDm)	
Average	3,392
Largest	735,981
Smallest	0
Median	771
Weight of Largest Constituent (%)	9.75
Top 10 Holdings (% Index MCap)	24.71

Tỷ trọng Market Cap của FTSE Emerging Index

Index Characteristics

Attributes	FTSE Vietnam All-Share	FTSE Vietnam
Number of constituents	62	31
Net MCap (VNDm)	1,087,772,141	600,983,535
Dividend Yield %	1.56	1.17
Constituent Sizes (Net MCap VNDm)		
Average	17,544,712	19,386,566
Largest	103,265,043	83,839,034
Smallest	1,220,744	1,220,744
Median	9,796,709	10,463,286
Weight of Largest Constituent (%)	9.49	13.95
Top 10 Holdings (% Index MCap)	51.84	70.69

Tỷ trọng Market Cap của FTSE Vietnam

Nguồn: FTSE Rusell & SHS Research 29/11/2024

Tại kỳ báo cáo như trong hình của rổ FTSE Emerging & FTSE Vietnam tại Frontier Market, Size tính theo Vốn Hóa Thị Trường **tập trung chủ đạo vào các cổ phiếu vốn hóa lớn**, như vậy việc không tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ là chiến thuật hợp lý hơn.

Thị trường FTSE Secondary Emerging vẫn phải tính toán FOL và foreign headroom theo quy tắc chung của FTSE Global Equity Index Series (GEIS) như các thị trường khác.

Về lọc cổ phiếu lựa chọn cho rổ, dựa theo những tài liệu chính thống của FTSE cũng như những nguồn tài liệu với độ uy tín cao, chúng tôi tổng hợp được những tiêu chí sau:

1, Vốn hóa thị trường tối thiểu: Cổ phiếu phải đạt mức vốn hóa thị trường có thể đầu tư tối thiểu (investable market cap, tức vốn hóa điều chỉnh theo free float) theo quy định của FTSE Russell. Ngưỡng này được xác định theo từng kỳ xem xét chỉ số. Ví dụ, từ kỳ tháng 3/2023, FTSE Russell áp dụng ngưỡng vốn hóa tối thiểu là **150 triệu USD** (tương ứng 3.825 ngàn tỷ VNĐ tại thời điểm này) để một cổ phiếu đủ điều kiện được thêm vào chỉ số FTSE Global All Cap (bao gồm các thị trường mới nổi). Nguồn: tại Đây.

2, Tỷ lệ free float tối thiểu: Cụ thể, các công ty có tỷ lệ **free float ≤ 5% sẽ không được đưa vào** các chỉ số FTSE. Nói cách khác, nếu phần lớn cổ phần của công ty bị nắm giữ cố định bởi các cổ đông chiến lược (như Nhà nước, ban lãnh đạo, v.v.) và chỉ một tỷ lệ rất nhỏ cổ phiếu được tự do giao dịch trên thị trường, thì cổ phiếu đó không đạt tiêu chuẩn để lọt vào rổ FTSE Secondary Emerging Market. Nguồn: tại Đây trang số 4.

3, Hạn chế sở hữu nước ngoài (FOL): Trường hợp thị trường hoặc cổ phiếu có giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài, FTSE sẽ tính toán tỷ lệ cổ phiếu có thể đầu tư dựa **trên giá trị nhỏ hơn giữa tỷ lệ free float và tỷ lệ FOL đó**. Ngoài ra, còn có yêu cầu về **"room" nước ngoài tối thiểu**: một cổ phiếu phải **còn ít nhất 20%** dư địa sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài so với giới hạn FOL của nó thì mới đủ tiêu chuẩn vào chỉ số. (Chỉ số "room" này được định nghĩa là phần trăm còn lại = (FOL - tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại) / FOL). Ví dụ, nếu một công ty có FOL = 49% và hiện nhà đầu tư nước ngoài đang nắm 39%, thì foreign headroom của cổ phiếu này ~20,41% = (49% - 39%)/49%. Tóm lại là nếu phần còn lại cho nhà đầu tư nước ngoài thấp hơn 20% giới hạn, cổ phiếu sẽ bị loại khỏi rổ FTSE do tính khả dụng đối với nhà đầu tư ngoại quá thấp. Nguồn: tại Đây trang số 4.

4, Yêu cầu về thanh khoản: Cụ thể, một cổ phiếu (chưa phải là thành phần chỉ số) **cần có khối lượng giao dịch đáp ứng ít nhất 0,050%** tổng số cổ phiếu lưu hành (sau khi đã điều chỉnh theo free float và giới hạn sở hữu nước ngoài) trong tối thiểu 10 trên 12 tháng trước đợt đánh giá. Nếu cổ phiếu không thỏa mãn tiêu chí median liquidity này (tức khối lượng giao dịch trung bình ngày mỗi tháng không đạt ngưỡng yêu cầu đủ 10 tháng), thì cổ phiếu sẽ không được thêm vào rổ chỉ số. Nguồn: tại Đây trang số 7.

Các điều kiện khác:

+ Tính liên tục trong giao dịch: Cổ phiếu phải được giao dịch thường xuyên. Những cổ phiếu bị ngừng giao dịch kéo dài (ví dụ: không có giao dịch trong ≥60 ngày giao dịch trong vòng một năm) sẽ không đủ điều kiện để được đưa vào chỉ số

+ Tình trạng niêm yết: Cổ phiếu đang thuộc diện cảnh báo, kiểm soát đặc biệt hoặc bị giám sát bởi sở giao dịch sẽ không được đưa vào rổ chỉ số cho đến khi tình trạng này được gỡ bỏ (và thường phải chờ ít nhất 12 tháng sau khi được gỡ cảnh báo để được xem xét lại).

+ Loại hình công ty và chứng khoán: Chỉ các công ty phát hành cổ phiếu phổ thông thuộc ngành kinh doanh thông thường mới đủ điều kiện. Những công ty có cấu trúc đặc thù như quỹ đầu tư nắm giữ cổ phần (ví dụ: Investment Trusts), các hình thức hợp danh (LP, LLP, MLP), công ty trách nhiệm hữu hạn (LLC) hay công ty phát triển kinh doanh (BDC)... đều không được đưa vào chỉ số FTSE. Điều này nhằm loại trừ các công ty dạng quỹ đầu tư hoặc cấu trúc pháp lý không phổ thông khỏi rổ thị trường.

Quy định của FTSE Russell về sàn niêm yết: Theo phương pháp tính của FTSE Russell, các cổ phiếu Việt Nam muốn được đưa vào rổ chỉ số FTSE (thuộc nhóm thị trường mới nổi thứ cấp – Secondary Emerging Market) phải đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE). Cụ thể, bộ quy tắc FTSE Vietnam Index Series quy định rằng tất cả cổ phiếu phổ thông có niêm yết đầy đủ trên HOSE mới đủ điều kiện để xét vào các chỉ số FTSE Vietnam. FTSE Russell không nêu đích danh "HOSE" trong tên sàn, nhưng điều kiện bắt buộc là niêm yết trên HOSE, do đó các cổ phiếu trên sàn khác sẽ không thuộc phạm vi xem xét. *Trang thông tin chính thức của FTSE Russell cũng mô tả rổ FTSE Vietnam Index Series là đại diện cho các công ty giao dịch trên HOSE*. Như vậy, FTSE Russell không xét duyệt cổ phiếu đang niêm yết trên HNX (Sở GDCK Hà Nội) cho các bộ chỉ số thị trường Việt Nam của họ, trừ khi cổ phiếu đó chuyển sang niêm yết trên HOSE. Nguồn: tại Đây.

Cuối cùng là phải nhấn mạnh, FTSE Russell Tự Thu Thập & Tính Toán Dữ Liệu Theo Phương Pháp Riêng của họ. Điều này có nghĩa là FTSE Russell tự thu thập các thông tin cần thiết và tự tiến hành tính toán chỉ số dựa trên phương pháp luận riêng, thay vì phụ thuộc vào đơn vị bên ngoài để làm việc này. Họ xây dựng các Ground Rules (bộ nguyên tắc) cho từng bộ chỉ số, quy định tiêu chí lựa chọn cổ phiếu, cách tính trọng số, xử lý corporate action (sự kiện doanh nghiệp), v.v. Khi thị trường thay đổi, FTSE Russell sẽ áp dụng các quy tắc đó để tự động cập nhật danh mục và giá trị chỉ số. Chẳng hạn, FTSE Russell thường xuyên tham vấn thị trường về thay đổi phương pháp nhằm đảm bảo chỉ số phản ánh đúng yêu cầu nhà đầu tư, và họ sẽ điều chỉnh cách tính nếu cần thiết dựa trên phản hồi thị trường. Nói cách khác, FTSE Russell có đội ngũ và hệ thống riêng để thu thập dữ liệu và tính toán chỉ số theo phương pháp của mình – đây chính là công việc cốt lõi của một nhà cung cấp chỉ số.

NHƯNG: họ không tự tạo ra dữ liệu giá thị trường, mà sử dụng dữ liệu từ các tổ chức cung cấp dữ liệu tài chính bên thứ ba. Cụ thể, FTSE Russell dựa chủ yếu vào nguồn dữ liệu từ Refinitiv (trước đây là Thomson Reuters) – một hãng cung cấp dữ liệu tài chính lớn (Nguồn: tại Đây trang số 3). Bên cạnh Refinitiv, FTSE Russell có thể sử dụng dữ liệu từ các hãng khác như Bloomberg, FactSet, Morningstar, SIX Financial, v.v. nếu cần, nhằm đảm bảo độ đầy đủ và chính xác của thông tin. Tóm lại, khi cùng một thông tin có từ nhiều nguồn, FTSE Russell ưu tiên sử dụng nguồn chính thống và đáng tin cậy nhất.

LƯU Ý:
Các cổ phiếu thuộc thị trường Frontier không tự động chuyển lên danh mục Emerging, mà sẽ được xem xét lại từ đầu theo tiêu chí của thị trường mới. FTSE Russell quy định khi một quốc gia được nâng hạng, các cổ phiếu của nước đó được đối xử như cổ phiếu mới (**non-constituents**) trong đợt xét duyệt bổ sung vào chỉ số Emerging. Nguồn: tại Đây trang 3. Chỉ những cổ phiếu đạt đủ các ngưỡng yêu cầu mới được thêm vào rổ chỉ số Emerging, số còn lại sẽ không được đưa vào (và đồng thời sẽ bị loại khỏi rổ Frontier do thị trường đã nâng hạng). Chẳng hạn, trong đợt nâng hạng Qatar năm 2016, FTSE Russell xóa toàn bộ cổ phiếu Qatar khỏi chỉ số Frontier và xem tất cả như mới để kiểm tra thanh khoản và vốn hóa trước khi thêm vào danh mục Emerging, nguồn tại Đây trang 8.

Tiến hành lọc theo các tiêu chí tại thời điểm 24/02/2025:

Mã CK	1, Vốn hóa thị trường Đơn vị: Triệu USD	2, % Free Float	Khối lượng khối ngoại còn lại Đơn vị: Nghìn cổ phiếu	Khối lượng khối ngoại được sở hữu tối đa Đơn vị: Nghìn cổ phiếu	Giá trị khối ngoại có thể sở hữu tính theo Vốn Hóa Thị Trường Đơn vị: Triệu USD	% Foreign Headroom	3, FOL thực tế có thể sở hữu (%)	Giá trị có thể sở hữu tính theo Vốn Hóa Thị Trường. Đơn vị: Triệu USD	Khối lượng khớp lệnh tb hàng ngày (1 năm gần nhất) Đơn vị: Nghìn cp	Khối lượng giao dịch Min mỗi ngày phải đạt Đơn vị: Nghìn cp	4, Tiêu chí thanh khoản 0.05% (Đáp ứng được thì Dương)
VNM	5,229	40%	1,034,172	2,089,955.44	2,587	49%	40%	2,092	3,797	517	3,280
VHM	6,483	25%	1,556,634	2,053,706.00	2,457	76%	25%	1,621	10,848	778	10,069
VIC	6,088	30%	1,523,059	1,862,402.46	2,425	82%	30%	1,826	4,529	762	3,768
HPG	6,948	55%	1,755,951	3,134,162.60	1,907	56%	55%	3,821	22,211	878	21,333
SSI	1,989	70%	1,197,929	1,963,863.92	1,214	61%	61%	1,213	15,376	599	14,777
MSN	3,813	55%	354,300	741,334.76	939	48%	48%	1,822	6,400	177	6,222
VCI	1,035	60%	535,090	718,099.48	771	75%	60%	621	6,074	268	5,806
VND	809	75%	1,359,990	1,522,299.91	723	89%	75%	607	14,316	680	13,636
VIX	658	95%	1,384,059	1,458,513.17	624	95%	95%	624	22,655	692	21,963
DGC	1,631	60%	121,883	186,091.85	523	65%	60%	978	2,376	61	2,315
POW	1,134	25%	1,061,059	1,147,517.08	514	92%	25%	284	8,521	531	7,990
VRE	1,546	40%	730,074	1,141,121.02	497	64%	40%	618	8,588	365	8,223
VHC	621	45%	163,951	224,453.16	453	73%	45%	279	814	82	732
SHB	1,601	85%	978,718	1,098,872.56	428	89%	85%	1,361	22,500	489	22,010
EIB	1,497	85%	509,145	560,090.57	409	91%	85%	1,273	16,930	255	16,676
FTS	540	55%	214,204	305,919.37	378	70%	55%	297	2,139	107	2,031
SBT	436	60%	656,749	836,156.37	352	79%	60%	262	3,178	328	2,850
VJC	2,052	55%	92,226	162,483.40	349	57%	55%	1,128	1,151	46	1,105
NVL	765	65%	862,044	955,551.22	338	90%	65%	497	15,260	431	14,829
GEX	772	75%	366,190	429,714.90	329	85%	75%	579	10,583	183	10,400
SIP	743	45%	92,812	103,161.37	328	90%	45%	334	497	46	450
DCM	739	25%	229,307	259,406.00	320	88%	25%	185	3,838	115	3,723
VTP	707	40%	51,367	59,673.69	298	86%	40%	283	1,198	26	1,173
VPI	737	50%	121,864	156,824.29	281	78%	50%	368	1,466	61	1,405
PDR	663	50%	367,591	436,570.04	279	84%	50%	331	8,663	184	8,479
NAB	921	90%	394,606	411,765.16	275	96%	90%	829	3,258	197	3,061
KBC	897	70%	226,799	376,126.33	265	60%	60%	541	6,015	113	5,901
HAG	539	60%	491,280	518,159.29	250	95%	60%	323	9,356	246	9,110
DPM	565	45%	156,417	191,786.00	226	82%	45%	254	3,028	78	2,950
SJS	446	60%	56,715	57,427.77	222	99%	60%	267	519	28	490
VCG	504	55%	256,565	293,310.79	216	87%	55%	277	4,998	128	4,870
CTR	530	35%	46,584	56,049.08	216	83%	35%	185	655	23	632
KDC	664	50%	92,738	144,903.16	212	64%	50%	332	1,454	46	1,408
STB	2,913	100%	136,941	565,564.71	212	24%	24%	705	14,045	68	13,977
PVD	536	50%	219,004	272,585.04	211	80%	50%	268	4,387	110	4,277
DIG	463	80%	275,162	298,827.48	209	92%	80%	370	13,515	138	13,378
TCH	445	55%	292,907	340,790.08	195	86%	55%	245	8,992	146	8,846
DBD	215	80%	79,797	93,593.85	183	85%	80%	172	360	40	320
VDS	185	40%	234,247.16	243,000.00	179	96%	40%	74	1,724.37	117	1,607
HSG	436	85%	247,950	304,281.33	174	81%	81%	355	9,425	124	9,301
LPB	4,311	95%	120,344	149,364.10	174	81%	81%	3,473	10,009	60	9,949
KDH	1,334	55%	131,114	505,571.28	173	26%	26%	346	3,064	66	2,998
TLG	220	45%	67,180	86,453.58	171	78%	45%	99	241	34	208
KOS	334	55%	105,762	106,075.85	163	100%	55%	184	1,262	53	1,209
DBC	373	70%	137,402	163,987.88	153	84%	70%	261	6,782	69	6,714

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

Kết quả trên lọc bằng dữ liệu Fiin tại thời điểm báo cáo này xuất bản, có thể việc tính toán theo phương pháp riêng của họ sẽ ra một kết quả khác với sai số tương đối so với cách tính của chúng tôi, nên để an toàn nhất thì chúng ta cũng nên tập trung vào nhóm cổ phiếu vượt trội các tiêu chí đề ra.

Giải thích thêm thì:

- Cột tiêu chí số 1 màu cam đáp ứng >150 triệu USD (3.825 tỷ VNĐ), còn cột số 2 % Freefloat >5%
- Cột tiêu chí số 3 màu cam, có sự so sánh giữa freefloat & % foreign headroom để lấy số ít hơn.
- Cột tiêu chí số 4 màu cam yêu cầu Khối lượng giao dịch trung bình 10/12 tháng gần nhất lớn hơn hệ số của 0.05% * Khối lượng FOL thực tế có thể sở hữu.

Kết luận: Vì chúng ta tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như đã nói phía trên nên sẽ tập trung vào Top 10 rồi nghiên cứu thêm câu chuyện của nhóm ngành và doanh nghiệp sau đó:

- **VNM**
- **VHM**
- **VIC**
- **HPG**
- **SSI**
- **MSN**
- **VCI**
- **VND**
- **VIX**
- **DGC**

Chúng tôi sẽ định kỳ update báo cáo này!

Nguyễn Minh Hạnh

Giám đốc Trung tâm Phân tích

Vũ Tuấn Duy

Chuyên viên phân tích

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Những quan điểm được trình bày trong báo cáo đã phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chuyên viên phân tích về công ty này. Chúng tôi xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan tới các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. Ngoài yếu tố nội tại, tâm lý thị trường có thể ảnh hưởng tới biến động giá cổ phiếu. Quá trình định giá doanh nghiệp cũng có thể có những thay đổi tuỳ thuộc vào diễn biến nền kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước đối với ngành nghề kinh doanh, sự phát triển chung của ngành và biến động liên quan đến tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Việc diễn giải các khuyến nghị này cần được thực hiện một cách linh hoạt và chúng tôi không có bất cứ trách nhiệm nào nếu việc sử dụng khuyến nghị này gây ra thiệt hại.

MỌI THÔNG TIN XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779

SHS
Kiến tạo tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

Website: shs.com.vn

Tel: 84.24.38181888

Email: contact@shs.com.vn

GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SHTrading

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: trading.shs.com.vn